

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 294/2018/HSST
Ngày 12/11/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng;

- Bà Trần Thị Thúy Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 278/2018/HSST, ngày 10 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2018/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN Q**- Sinh năm 1996; Tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phạm Văn T; Con bà: Lã Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn T- Sinh năm 1972 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

- **Người chứng kiến:**

01. Anh Trương Minh L- Sinh năm 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: đường T, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Nguyễn Anh D- Sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

- Người làm chứng: Anh Mai Văn T- Sinh năm 1981 (Vắng mặt);

Địa chỉ: đường N, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đá từ cuối năm 2017. Khoảng 15^h30', ngày 24/6/2018, Quyết điều khiển xe mô tô honda hiệu Air Blade màu đen bạc, mang biển kiểm soát XXX đến nhà bạn là Nguyễn Anh D rủ D đi thành phố B chơi thì D đồng ý. Quyết giao xe cho D chở Q đến bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk thăm người ốm. Sau khi thăm người ốm xong, Q dùng điện thoại di động hiệu LV mobile màu đen, gắn sim số XXX gọi cho một người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thì N đồng ý và hẹn gặp tại nhà thờ đường P. Q nói D điều khiển xe chở đến địa điểm hẹn. Đến nơi, do không thấy N và điện thoại hết pin, Q nói D chở đến tiệm điện thoại di động ở đường L, thành phố B, mượn pin gắn vào điện thoại gọi cho N, N nói Q quay lại điểm hẹn thì thấy N đi xe mô tô honda hiệu Lead (không rõ biển số xe và màu xe) chở theo một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng đợi trên vỉa hè. Q đi bộ một mình đến cổng nhà thờ gặp và đưa cho N 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), N đưa cho Q một vỏ bao thuốc lá "Jet", Q cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi quay lại chỗ D chờ rồi về. Khi Q và D đi đến trước số nhà A đường V, phường K, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tại túi quần phía trước bên phải của Q đang mặc một vỏ bao thuốc lá "Jet", bên trong đựng một vỏ kẹo bằng nylon bọc một gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể. Q khai nhận là ma túy đá mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 596/GĐMT- PC54 ngày 28/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong một gói nylon, bọc bên ngoài bằng một vỏ kẹo được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5042 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,4502 gam, được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 285/KSĐT- HS, ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Q khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Q như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 0,4502 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 596/GĐMT-PC54 ngày 28/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk; một vỏ bao thuốc lá “Jet”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động hiệu LV mobile màu đen, gắn sim số 01652.672.830 và một sim không nhớ số là phương tiện bị cáo sử dụng để mua ma túy.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 17^h 00’ ngày 24/6/2018, trước số nhà A đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5042 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi bị cáo Phạm Văn Q thực hiện đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác

hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, song do ý thức coi thường pháp luật, lối sống buông thả, nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay , bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Anh D không biết việc Quyết cất giấu ma túy trong người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã lập hồ sơ đưa vào cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk.

Đối với người phụ nữ tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho Phạm Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô honda hiệu Air Blade màu đen bạc mang biển kiểm soát XXX là phương tiện Phạm Văn Q sử dụng đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là xe của bố bị cáo là ông Phạm Văn T mua lại ở cửa hàng xe máy D (do ông Mai Văn T chủ cửa hàng) vào ngày 27/11/2017 nhưng chưa sang tên đổi chủ. Anh T mua lại chiếc xe này của anh Y P Niê Kđăm, địa chỉ: Buôn S, xã C, huyện C1, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên do chưa làm việc được với anh Y P nên chưa đủ cơ sở xử lý đối với chiếc xe trên, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách chiếc xe trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,4502 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 596/GĐMT- PC54 ngày 28/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là chất độc được gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ; một vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet” không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile màu đen, gắn 02 sim (01 sim số XXX và một sim không nhớ số) là phương tiện phạm tội của Phạm Văn Q nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 24/6/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,4502 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, được niêm phong trong gói số: 596/GĐMT- PC54 ngày 28/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và một vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet”.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV mobile màu đen, gắn 02 sim (01 sim số XXX và một sim không nhớ số).

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột và Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, đương sự;
- THA DS Tp. B;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương